

CHÍNH PHỦ-BỘ LAO
ĐỘNG
Số: 72/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 1995

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về việc làm

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

CHƯƠNG TRÌNH VIỆC LÀM

Điều 1. Chương trình việc làm theo khoản 1, Điều 15 của Bộ luật Lao động bao gồm: Mục tiêu, chỉ tiêu tạo việc làm mới, các chính sách, nguồn lực, hệ thống tổ chức và các biện pháp để đảm bảo thực hiện chương trình.

Xây dựng chương trình phải bảo đảm được tính hệ thống, phải gắn bó giữa mục tiêu và điều kiện thực hiện mục tiêu.

Điều 2.

1. Chỉ tiêu tạo việc làm mới theo Điều 14 của Bộ luật Lao động được quy định là số lao động mới cần phải tuyển thêm vào làm việc thường xuyên tại các tổ chức, đơn vị và cho cá nhân sử dụng lao động thuộc mọi thành phần kinh tế do các nhu cầu mới thành lập, mở rộng thêm về quy mô và các mặt hoạt động, sắp xếp lại lao động.

2. Trong các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và 5 năm của các cấp, các ngành, các chương trình mục tiêu nhất thiết phải có chỉ tiêu tạo việc làm mới.

Điều 3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu phương án xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình việc làm quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng chỉ tiêu tạo việc làm mới trong kế hoạch hàng năm và 5 năm trình Chính phủ quyết định.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo Chính phủ kết quả việc thực hiện chỉ tiêu tạo việc làm mới hàng năm và 5 năm.

Điều 5.

1. Hàng năm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan lập kế hoạch thực hiện chương trình việc làm quốc gia và quỹ quốc gia về việc làm để Chính phủ trình Quốc hội quyết định vào kỳ họp cuối năm của Quốc hội.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra và báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện chương trình việc làm quốc gia.

Điều 6.

1. Quỹ quốc gia về việc làm theo khoản 1, Điều 15 của Bộ luật Lao động được thành lập từ các nguồn sau:

- a) Dành một khoản chi từ ngân sách Nhà nước hàng năm;
- b) Các nguồn khác ngoài ngân sách Nhà nước gồm: trợ giúp của các nước, các tổ chức quốc tế và cá nhân nước ngoài; của các đơn vị và cá nhân trong nước hỗ trợ giải quyết việc làm.

2. Quỹ quốc gia về việc làm được sử dụng vào các mục đích sau:

- a) Hỗ trợ các tổ chức dịch vụ việc làm;
- b) Hỗ trợ các đơn vị gặp khó khăn tạm thời để tránh cho nhiều người lao động không bị mất việc làm;
- c) Hỗ trợ các đơn vị nhận người lao động đang bị mất việc làm theo đề nghị của cơ quan lao động Thương binh và Xã hội địa phương.
- d) Cho vay với lãi suất thấp để hỗ trợ giải quyết việc làm cho một số đối tượng thuộc diện chính sách xã hội do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định;
- đ) Hỗ trợ quỹ việc làm cho người tàn tật.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xây dựng và ban hành Quy chế quản lý quỹ quốc gia về việc làm, hướng dẫn các địa phương xây dựng và thực hiện quy chế quản lý quỹ giải quyết việc làm của địa phương.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện quy chế quản lý quỹ quốc gia về việc làm.

Điều 7.

1. Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình và quỹ giải quyết việc làm của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và tổ chức thực hiện quyết định đó; đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương định hướng, hỗ trợ, kiểm tra chương trình việc làm của cấp huyện, cấp xã.

3. Quỹ giải quyết việc làm của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được hình thành từ các nguồn sau đây:

a) Dành một khoản chi từ ngân sách địa phương, do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định;

b) Khoản hỗ trợ từ quỹ quốc gia về việc làm;

c) Các nguồn khác.

4. Quỹ giải quyết việc làm của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải sử dụng đúng mục tiêu của chương trình giải quyết việc làm của tỉnh, thành phố và hỗ trợ cho chương trình giải quyết việc làm của cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban kế hoạch tỉnh, Sở tài chính và các tổ chức khác tổ chức hiện hiện chương trình giải quyết việc làm và quản lý quỹ giải quyết việc làm của địa phương.

Điều 8. Tổ chức dịch vụ việc làm theo khoản 1 Điều 18 và Điều 156 của Bộ luật Lao động được gọi tên thống nhất là "Trung tâm Dịch vụ việc làm", kèm theo tên địa phương hoặc tên tổ chức.

Điều 9. Trung tâm dịch vụ việc làm là đơn vị sự nghiệp có thu thuộc lĩnh vực hoạt động xã hội, do Nhà nước hoặc các đoàn thể, hội quần chúng thành lập.

Điều 10.

1 Trung tâm dịch vụ việc làm có nhiệm vụ:

- a) Tư vấn cho người lao động và người sử dụng lao động về chính sách lao động và việc làm; hướng nghiệp và đào tạo nghề;
- b) Giới thiệu người lao động đến những nơi đang cần người làm việc và học nghề ở những nơi phù hợp;
- c) Tổ chức cung ứng lao động cho người sử dụng lao động là người Việt Nam và nước ngoài đang hoạt động hợp pháp ở Việt Nam;
- d) Cung cấp thông tin về thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động là người Việt Nam và nước ngoài đang hoạt động hợp pháp ở Việt Nam; cho cơ quan quản lý Nhà nước về lao động và việc làm theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trung tâm Dịch vụ việc làm được quyền:

- a) Tổ chức dạy nghề gắn với tạo việc làm;
- b) Tổ chức sản xuất để tận dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, kết hợp lý thuyết với thực hành, giải quyết việc làm tại chỗ theo quy định của pháp luật;
- c) Thu lệ phí, học phí, phí theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và những hướng dẫn cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 11.

1. Việc thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi có sự nhất trí của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Việc thành lập và giải thể Trung tâm Dịch vụ việc làm của các cơ quan đoàn thể, hội quần chúng do Thủ trưởng cơ quan Trung ương của các đoàn thể, hội quần chúng quyết định sau khi có sự nhất trí của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Việc thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm đặc thù ở một số Bộ do Bộ trưởng quyết định sau khi có sự nhất trí của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 12. Hồ sơ xin thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm gồm có:

1. Đơn xin thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm;
2. Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm, trong đó phải nêu rõ sự cần thiết, mục tiêu, nhiệm vụ và các điều kiện để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ đề ra.

Điều 13. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi có quyết định thành lập, Trung tâm Dịch vụ việc làm phải đăng trên báo địa phương 5 số liên về: tên Trung tâm, địa điểm, số điện thoại, tài khoản, giám đốc, ngày thành lập, ngày bắt đầu hoạt động, lĩnh vực hoạt động chính.

Quyết định thành lập Trung tâm phải gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, mỗi nơi một bản chính.

Điều 14.

1. Nguồn thu, chi của Trung tâm Dịch vụ việc làm gồm có:

a) Nguồn thu:

Lệ phí, học phí, phí;

Các hợp đồng đặt hàng của Nhà nước, của các đơn vị và cá nhân;

Các nguồn hỗ trợ của Nhà nước;

Tài trợ của các tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước;

Các nguồn khác.

b) Nguồn chi:

Chi xây dựng, duy trì và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật;

Chi nguyên, vật liệu phục vụ cho dạy nghề;

Chi lương cho cán bộ bộ máy quản lý;

Chi khác.

2. Hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm được xét giảm, miễn thuế theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Trung tâm Dịch vụ việc làm phù hợp với chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

Điều 15. Các Trung tâm xúc tiến việc làm đã thành lập trước ngày ban hành Nghị định này đều phải thành lập lại theo quy định của Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.